

Bản án số: 19/2023/HS-PT

Ngày: 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Lê Viết L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Viết L** (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 3 năm 1971 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại: Tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Văn L1 và bà Đỗ Thị T (đều đã chết); vợ: Sầm Thị T1, sinh năm 1968; con: Chưa có; tiền sự: Không có;

Tiền án:

Ngày 30/7/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Ngày 06/01/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Ngày 03/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 17/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 01/11/2022 tại khu vực tổ A, phường T, thành phố C, tổ công tác Công an tỉnh C (PC04) bắt quả tang Lê Viết L (*sinh năm 1971; trú tại: Tổ A, phường T, thành phố C*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi phía trước bên trái chiếc quần L đang mặc trên người 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 0,29 gam (*không thấy hai mươi chín gam*). Tạm giữ: 01 (một) căn cước công dân số 004071001282 mang tên Lê Viết L.

Ngày 02/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số 132 đối với vật chứng vụ án và chuyển hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Tại Bản kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận “*mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 31/10/2022, Lê Viết L một mình đi bộ đến khu vực B cũ thuộc tổ B, phường S để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết, dáng giống người nghiện nên hỏi mua Heroine với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) được 01 (một) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng. Khoảng 08 giờ ngày 01/11/2022, L tách lấy một phần Heroine để sử dụng cho bản thân, phần còn lại L gói và cất trong túi quần phía trước bên trái chiếc quần đang mặc trên người. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Viết L bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi của Lê Viết L đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTP ngày 13/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Viết L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Viết L.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 01/11/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2023, bị cáo Lê Viết L kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Lê Viết L vẫn giữ nguyên kháng cáo đối với Bản án số 41/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm như sau: Bị cáo Lê Viết L gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

Nội dung kháng cáo về giảm mức hình phạt của bị cáo Lê Viết L, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết L. Giữ nguyên Bản án số 41/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Lê Viết L không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Viết L có đơn kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

[2] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,29 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập

có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 31/10/2022, Lê Viết L một mình đi bộ đến khu vực B cũ thuộc tổ B, phường S để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết, dáng giống người nghiện nên hỏi mua Heroine với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) được 01 (một) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng. Khoảng 08 giờ ngày 01/11/2022, L tách lấy một phần Heroine để sử dụng cho bản thân, phần còn lại L gói và cất trong túi quần phía trước bên trái chiếc quần đang mặc trên người. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực tổ A, phường T, thành phố C, Lê Viết L bị tổ công tác Công an tỉnh C (PC04) bắt quả tang thu giữ 0,29 gam (*không thấy hai mươi chín gam*) Heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong vụ án này, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,29 gam (*không thấy hai mươi chín gam*) Heroine; tuy nhiên về nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, đã bị kết án 04 lần đều chưa được xóa án tích; Các Bản án: Ngày 03/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 17/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đều bị xét xử với tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm; Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi bị cáo trong vụ án này xác định phạm tội với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Viết L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Viết L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Viết L. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Lê Viết L.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết L **06** (Sáu) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/11/2022.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Viết L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- PC06, CA tỉnh;
- TAND thành phố Cao Bằng;
- VKSND thành phố Cao Bằng;
- Công an thành phố Cao Bằng;
- CC THADS thành phố Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam CA tỉnh Cao Bằng;
- KTNV&THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Biên Hòa